

CÔNG TÁC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BIỂN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

NGUYỄN NGỌC THỤY

Trung tâm Khí tượng thủy văn biển

Trung tâm Khí tượng thủy văn biển thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn được thành lập ngày 29/IV/1987 vừa qua đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc cụ thể hóa Nghị quyết 246 ngày 20/IX/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nghị quyết đã nhấn mạnh cần « triển khai mạnh mẽ công tác điều tra cơ bản biển và thềm lục địa ».

Sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của nước ta đang chuyển sang giai đoạn phát triển mới với công nghiệp thăm dò và khai thác dầu khí ở biển, với các giàn khoan ở xa bờ, với các cảng dịch vụ dầu khí và xuất khẩu dầu ở ven bờ, với sự mở rộng thêm nhiều cảng biển, tăng nhanh trọng tải tàu biển và tàu pha sông biển, sự mở rộng vùng đánh cá ra miền khơi xa, nước sâu, với sự phát triển mạnh hơn của nghề nuôi trồng thủy sản nước lợ và nước mặn, nghề muối, các ngành nông nghiệp và thủy lợi ven biển... Đó chính cũng là những nội dung quan trọng của 3 chương trình kinh tế lớn của nước nhà trong giai đoạn mới.

Mặc dù Việt Nam choán gần hết phía tây biển Đông với trên 3 nghìn kilômét bờ biển, song chưa có sự phát triển kinh tế tương xứng so với các nước quanh biển Đông. Họ đã có những tin dự báo thường xuyên về thời tiết trên biển và các yếu tố hải dương như sóng biển, nhiệt độ nước biển và dòng chảy (các nước: Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Hồng Kông, Malaixia...). Các tàu khảo sát biển các nước trên và của Liên Xô, Pháp, Ấn Độ, Thái Lan... cũng hoạt động khá đều đặn trên các miền khác nhau của vùng biển rộng lớn này.

Để đảm bảo an toàn và thuận lợi cho các hoạt động kinh tế và quốc phòng của ta ở ven bờ cũng như ở dải nước gần bờ và trên vùng thềm lục địa rộng lớn, rõ ràng là công tác điều tra khí tượng thủy văn biển, tính toán và dự báo ngắn hạn và dài hạn về gió, sóng, mực nước, dòng chảy, sương mù, nhiệt độ và độ muối, mức độ ô nhiễm nước biển,... càng cần được tăng cường mạnh mẽ.

Trước khi bàn về các hoạt động hiện nay và sắp tới của công tác khí tượng thủy văn biển, thiết tưởng nên điểm lại vắn tắt những những chặng đường đã qua của bộ môn.

1. Quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của bộ môn Khí tượng thủy văn biển trong hơn 30 năm qua.

Có thể nói việc thành lập Trạm Khí tượng hải văn đầu tiên tại đảo Hòn Dấu (Hải Phòng) ngày 24/XII/1955 đánh dấu sự ra đời của bộ môn Khí tượng

thủy văn biển ở nước ta. Đoàn chuyên gia Liên Xô đã giúp ta xây dựng trạm lại đây với các máy đo gió, thủy triều ký, máy ngắm sóng biển và các máy đo các yếu tố khí tượng thủy văn khác. đồng thời thực hiện phát báo hàng ngày tin tức KTTV về Hà Nội.

Những năm trước cách mạng, việc đo đạc các yếu tố khí tượng đơn giản ở ven biển và trên các đảo phần lớn được giao cho các đèn biển kiêm nhiệm, còn các yếu tố thủy văn biển thường mới làm sơ sài và chỉ có một số ít cảng có máy thủy triều ký. Các bảng thủy triều dùng cho vùng biển Việt Nam đều do Sở Thủy đạc hải quân Pháp soạn từ Pari đưa sang.

Từ khi thành lập Trạm Hòn Dấu đến nay, bộ môn Khí tượng thủy văn biển đã trải qua nhiều chặng đường khác nhau, không phải lúc nào cũng phát triển thuận lợi.

Bộ môn Khí tượng thủy văn biển ra đời khá sớm nhưng tiềm lực xuất phát không được như khí tượng (lúc đầu thuộc Bộ Giao thông) hoặc Thủy văn lục địa (lúc đầu thuộc Bộ Thủy lợi).

Thời kỳ đầu (1956—1965) là thời kỳ xây dựng từ số không và phát triển đồng bộ về các mặt. Đã thực hiện thống nhất quản lý các trạm KTTV cơ bản ở ven bờ và trên các đảo do Nha KTTV phụ trách. Công tác dự tính thủy triều phục vụ hàng năm cho cả nước bắt đầu ngay từ năm 1958 và phát triển ngày càng mạnh mẽ. Ngoài mạng lưới trạm cơ bản (13 trạm) ở miền Bắc, đã hình thành công tác khảo sát KTTV biển trên tàu điều tra ở một số vùng biển mà lớn nhất là các đợt điều tra tổng hợp vịnh Bắc Bộ (1959—1963) với đoàn cán bộ của Nha Khí tượng đóng vai trò nòng cốt về KTTV biển. Công tác đào tạo cán bộ từ sơ cấp, trung cấp cho tới đại học đã được tiến hành và vào cuối thời kỳ đã cử nghiên cứu sinh đi Liên Xô.

Thời kỳ thứ hai (1965—1972) trùng với thời kỳ chiến tranh phá hoại nên bộ môn KTTV biển trải qua một thời kỳ rất khó khăn, có sự sút kém đáng kể về công tác điều tra. Các cán bộ đã nêu cao gương dũng cảm kiên cường ở các trạm và trên các tàu, thuyền khảo sát. Thành tích đặc biệt trong thời kỳ này là đợt khảo sát KTTV đợt xuất tại khu vực Cửa Tùng—Cồn Cỏ (năm 1971) phục vụ có kết quả chiến dịch đánh thủy lôi vào tàu địch ở khu vực cảng Cửa Việt.

Những phó tiến sĩ hải dương học đầu tiên tốt nghiệp vào năm 1968 và 1972 và đã có những đợt tốt nghiệp kỹ sư hải dương học đều đặn từ Liên Xô về trong các năm 1966—1973. Từ nhu cầu thực tiễn, đã xuất hiện những bảng dự tính thủy triều cho các cảng phía Nam nước ta bắt đầu từ năm 1972, và các bảng dự tính dòng triều. Máy tính điện tử đã được sử dụng đặc lực vào dự tính thủy triều và trong công tác nghiên cứu khoa học.

Thời kỳ thứ ba kể từ khi hòa bình lập lại cho đến nay (1973—IV/1987) là thời kỳ có những điều kiện dễ khôi phục và phát triển công tác khí tượng thủy văn biển. Tuy nhiên, điều đó chưa thực hiện được như mong muốn trong gần 15 năm qua.

Cùng với việc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đã có thêm 13 đài KTTV ở các tỉnh và thành phố phía Nam, có thêm một vùng biển rộng lớn và trù phú.

Cải mới chủ yếu trong giai đoạn này là công tác nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh thêm với sự tham gia vào các đề tài NCKH cấp Tổng cục và cấp Nhà nước của thời kỳ 1976 — 1980, 1981 — 1985 và 1986 — 1990. Công tác khảo sát biển-luy có nhiều khó khăn nhưng đã cố gắng thực hiện do hợp tác với Viện nghiên cứu Hải sản và các ngành khác. Công tác đào tạo cán bộ được tiếp tục coi trọng và đến cuối năm 1985 đã có hai tiến sĩ khoa học đầu tiên của Ngành, cũng là đầu tiên của bộ môn Hải dương học nước ta.

Nhìn lại mấy nét chính của các chặng đường đã qua để hiểu thêm rằng sự phát triển ngày nay của công tác khí tượng thủy văn biển không phải bắt đầu từ số không mà nó đã có chiều dày lịch sử, đã có những hoạt động đa dạng, đảm bảo độ chín của các hoạt động trong giai đoạn mới.

2. Trung tâm Khí tượng thủy văn biển ra đời — một giai đoạn phát triển mới của bộ môn (thời kỳ thứ tư).

Sự thành lập Trung tâm Khí tượng thủy văn biển, một tổ chức trực thuộc Tổng cục trưởng lúc này thực ra là chậm. Lẽ ra tổ chức thống nhất của bộ môn này nên được thành lập từ đầu những năm 70, nhất là sau khi đã có được nhiều kỹ sư tốt nghiệp, hoàn chỉnh ở nước ngoài về, khi có thể phát triển mạnh bộ môn trong điều kiện hòa bình và thống nhất đất nước.

Sự ra đời của Trung tâm KTTV biển trong năm này, thực tế đã chấm dứt một thời kỳ dài hoạt động phân tán của bộ môn KTTV biển với vốn đầu tư quá ít. Điều đáng tiếc là chậm song điều đáng mừng ngày nay là sự coi trọng thật sự của cấp trên cũng như lãnh đạo Tổng cục trong việc tăng cường tổ chức và hoạt động phục vụ khí tượng thủy văn cho vùng biển.

Được phép của Hội đồng Bộ trưởng, trong quyết định số 117KTTV/QĐ ngày 29/IV/1987 của Tổng cục KTTV về việc thành lập Trung tâm KTTV biển đã nêu rõ chức năng và nhiệm vụ cơ bản của tổ chức này:

« Trung tâm Khí tượng thủy văn biển có chức năng giúp Tổng cục trưởng chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật công tác điều tra cơ bản, tiến hành nghiên cứu và phục vụ trong lĩnh vực khí tượng thủy văn biển ».

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, chắc chắn Trung tâm KTTV biển sẽ phải nỗ lực rất nhiều và được sự chỉ đạo chặt chẽ của lãnh đạo Tổng cục cũng như của cấp trên. Không thể phát triển nhanh trong một thời gian ngắn song nó cần được khẩn trương chăm lo và sớm có hiệu quả trong phục vụ cho vùng biển.

Trong những năm tới cần chú ý làm tốt các việc sau đây:

a) Trong khoảng một vài năm đầu, cần nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy lãnh đạo của Trung tâm về chính quyền, đoàn thể và từng bước kiện toàn thêm tổ chức các đơn vị của Trung tâm bao gồm cả cơ sở phía Nam, tách riêng và hợp lý hóa các chức năng và các tổ chức phục vụ, điều tra khảo sát, quản lý mạng lưới và nghiên cứu khoa học. Tăng thêm tỷ trọng cán bộ khoa học có trình độ cao và đa dạng hóa thêm cơ cấu cán bộ sao cho đủ sức đảm đương có hiệu quả nhiệm vụ mới, trong đó có vấn đề máy hải dương và xử lý tự động số liệu KTTV biển, phục vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường nước biển.

b) Bám sát hơn nữa các đối tượng phục vụ, sớm đẩy mạnh các hoạt động phục vụ thiết thực cho các ngành kinh tế quốc dân, trước hết là dầu khí, vận tải biển, hải sản, nông nghiệp và thủy sản ven biển. Tận dụng tiềm năng hiện có, tăng cường và cải tiến phục vụ dự tính thủy triều sao cho tốt hơn, nhiều hơn, sát đối tượng hơn, mở thêm một số hạng mục phục vụ có điều kiện thực hiện như dự tính dòng triều, dự báo sóng biển, dự báo nước dâng, tiến tới dự báo chuyên đề cho các ngành Dầu khí, Hải sản, Vận tải biển. Việc công bố số liệu KTTV biển quan trắc hàng năm và nhiều năm cần đưa vào nề nếp. Cần tạo được chuyển biến nhanh chóng ngay từ 1987 — 1988.

c) Công tác quản lý kỹ thuật mạng lưới trạm cố định khí tượng hải văn về mặt thủy văn biển cần được coi trọng theo hướng củng cố và kiện toàn trang bị và công trình, trước hết đối với các trạm trọng điểm. Cần đưa vào nề nếp phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm, Cục Kỹ thuật điều tra cơ bản, các đài KTTV lĩnh và thành phố trong việc quản lý công tác của các trạm khí tượng hải văn. Cần cải tiến công tác quy phạm theo hướng mới của Tổ chức khí tượng thế giới, UB Hải dương liên chính phủ và của Liên Xô.

d) Công tác nghiên cứu khoa học cần đạt được những bước tiến mới có định hướng, với tổ chức chặt chẽ, có nề nếp hơn theo các sở trường và truyền thống về thủy triều (cả dòng triều) và mực nước biển, về sóng và gió biển, về điều tra và khảo sát biển, về tương tác biển — khí quyển, về vùng cửa sông ... Cần nhanh chóng làm tổng kết nghiêm túc và công bố có hệ thống các thành tựu nghiên cứu khoa học và điều tra khảo sát thông qua các chuyên khảo, các tập số liệu và tập bản đồ KTTV biển. Hoàn thành tốt các đề tài NCKH cấp Nhà nước và cấp Tổng cục của thời kỳ 1986 — 1990.

Cần kết hợp giữa nghiên cứu khoa học với các hợp đồng kinh tế — khoa học kỹ thuật phục vụ thiết thực cho các ngành và các địa phương nhằm bổ sung thêm vốn và các điều kiện khác cho các đề tài nghiên cứu khoa học của Trung tâm, đồng thời góp phần thiết thực tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho cán bộ.

e) Sự ra đời của Trung tâm cũng là sự mở đầu của một giai đoạn phát triển mới của bộ môn Khí tượng thủy văn biển mà công việc sẽ còn nhiều khó khăn. Bởi vậy, cần tiếp tục được sự quan tâm lớn của lãnh đạo cấp trên (Văn phòng HĐBT, Ban Khoa giáo, Ban Nông nghiệp TƯ, UBKHNN, UBKHKTNN,...) và của lãnh đạo Tổng cục KTTV cũng như của các cơ quan chức năng của Tổng cục (Vụ TCCB, Vụ KHTV, Vụ KHKT, Văn phòng,...) thể hiện qua các việc: tăng cường tổ chức và cán bộ, tăng vốn đầu tư, cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị kỹ thuật, nhà làm việc, phương tiện điều tra và chuyên chở,... giúp các điều kiện hỗ trợ cho các chương trình KHKT của Trung tâm.

Sự ra đời của Trung tâm KTTV biển sẽ đồng thời làm nảy sinh hàng loạt quan hệ công tác mới cần được bàn bạc và giải quyết thỏa đáng giữa các cơ quan ở TƯ và các cơ quan ở địa phương trong công tác điều tra cơ bản cũng như trong công tác phục vụ và nghiên cứu khoa học.

g) Hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn biển nhất thiết phải được tăng cường trong giai đoạn mới để khắc phục những bước chậm trễ trong mấy chục năm xây dựng bộ môn vừa qua, đồng thời vừa đáp ứng đòi hỏi
(Xem tiếp trang 18)